

Số: 134 /BCB-BVTH

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Thiên Hạnh

Số giấy phép hoạt động: 52/BYT-GPHĐ Cơ quan cấp: Bộ Y tế, ngày 18/8/2022

Địa chỉ: Số 17 - Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An - Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Lê Đăng Trung

Điện thoại liên hệ: 02623 950 606 Email (nếu có): benhvienthienhanhdaklak@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học dự phòng, Bác sỹ răng hàm mặt, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Cấp cứu viên ngoại viện.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Danh sách gửi kèm.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học dự phòng, Bác sỹ răng hàm mặt, Cấp cứu viên ngoại viện: 40 người;

- Điều dưỡng: 40 người;

- Hộ sinh: 20 người;

- Kỹ thuật hình ảnh y học: 08 người;

- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 08 người;

- Kỹ thuật phục hồi chức năng: 08 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Tùy theo đối tượng tuyển dụng và nhu cầu đào tạo, mức phí có thể được miễn phí hoặc thu phí, tối đa là 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: *Danh sách người hướng dẫn thực hành*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH-QLCL.



Lê Đăng Trung

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 134 /BCB-BVTH ngày 26 /02/2024 của Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh)

1. Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ y khoa, bác sỹ y học dự phòng, bác sỹ răng hàm mặt và cấp cứu viên ngoại viện

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
1	Hoàng Văn Trung	ThS, Bác sỹ	008549/ĐL-CCHN	08/03/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
2	Hoàng Ngọc Hiệp	BS CKI	000793/ĐL-CCHN	01/06/2022	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
3	Hoàng Thế Huân	BS CKI	006727/ĐL-CCHN	29/07/2016	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
4	Hoàng Thị Sen	BS CKI	007253/ĐL-CCHN	05/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
5	Lê Văn Huy	BS CKI	001400/ĐL-CCHN	25/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
6	Lý Thị Hồng Hoa	BS CKI	008078/ĐL-CCHN	24/04/2018	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
7	Phạm Thị Ngọc Diệp	BS CKI	008004/ĐL-CCHN	06/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
8	Phạm Thị Thanh Tâm	BS CKI	008538/ĐL-CCHN	01/03/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
9	Bùi Việt Cường	BS CKI	001136/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
10	Lê Chiến	BS CKI	0017761/HCM-CCHN	11/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
11	Lê Quang Phước	BS CKI	007458/ĐL-CCHN	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
12	Võ Hoàng Giáp	BS CKI	001201/ĐL-CCHN	15/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
13	Cao Hoàng Ngân	Bác sỹ	008572/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
14	Huỳnh Văn Minh	Bác sĩ	008567/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
15	Trịnh Ngọc Hùng	Bác sĩ	007989/ĐL-CCHN	16/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
16	Y Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bác sĩ	008400/ĐL-CCHN	02/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Gây mê - Hồi sức
17	Hoàng Đức Hưng	BS CKI	001156/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức - Cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
18	Hoàng Dũng	BS CKI	000818/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
19	Vũ Đức Thịnh	BS CKI	000870/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
20	Đoàn Thị Hồng Sương	Bác sĩ	007555/ĐL-CCHN	01/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
21	H' Nhung Ênuôl	Bác sĩ	007441/ĐL-CCHN	22/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
22	Hoàng Văn Thái	Bác sĩ	008032/ĐL-CCHN	09/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
23	Vũ Thị Thu Thủy	Bác sĩ	007431/ĐL-CCHN	22/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Cấp cứu	Hồi sức Cấp cứu
24	Nguyễn Ngọc Vũ	BS CKII	001435/ĐL-CCHN	25/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa
25	Nguyễn Văn Toán	BS CKII	001137/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Tiết niệu	Ngoại khoa
26	Trần Văn Trung	BS CKII	001184/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại + Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa
27	Văn Hữu Khánh	BS CKII	000205/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại khoa
28	Chế Mỹ	ThS, Bác sĩ	000047/ĐL-CCHN	27/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
29	Mai Văn Đáng	ThS, Bác sĩ	001301/ĐL-CCHN	10/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
30	Nguyễn Đức Thanh	ThS, Bác sĩ	000948/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Tiết Niệu	Ngoại khoa
31	Nguyễn Đức Trí	ThS, Bác sĩ	002072/ĐL-CCHN	17/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
32	Nguyễn Hồ Sơn	ThS, Bác sĩ	000887/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Tiết niệu	Ngoại khoa
33	Nguyễn Văn Đắc	ThS, Bác sĩ	000668/ĐL-CCHN	20/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại khoa
34	Phạm Hòa Anh	ThS, Bác sĩ	000733/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Lồng Ngực	Ngoại khoa
35	Trần Hoàng Phi Long	ThS, Bác sĩ	008115/ĐNA-CCHN	01/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại khoa
36	Đỗ Phúc Nguyên	BS CKI	0004220/ĐL-CCHN	08/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
37	Đoàn Minh Giám	BS CKI	0005866/ĐL-CCHN	20/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại thần kinh	Ngoại khoa
38	Lê Đình Trung	BS CKI	007999/ĐL-CCHN	16/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
39	Lê Phú	BS CKI	006658/ĐL-CCHN	25/07/2016	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại khoa
40	Lộc Duy Hưng	BS CKI	0004903/ĐL-CCHN	06/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
41	Mai Xuân Ngọc	BS CKI	007708/ĐL-CCHN	17/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
42	Nguyễn Đức Thu	BS CKI	001148/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa
43	Nguyễn Trọng Công	BS CKI	008568/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
44	Phạm Ngọc Duy	BS CKI	0005137/ĐL-CCHN	26/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
45	Phạm Quỳnh Giang	BS CKI	000846/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Tiết niệu	Ngoại khoa
46	Phan Văn Đức Tuấn	BS CKI	007654/ĐL-CCHN	08/09/2017	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	Ngoại khoa
47	Trương Anh Đức	BS CKI	0004221/ĐL-CCHN	08/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
48	Vũ Thành An	BS CKI	0005281/ĐL-CCHN	11/02/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Tiết Niệu	Ngoại khoa
49	Cù Chính Kiên	Bác sĩ	008589/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
50	Hồ Ngọc Sinh	Bác sĩ	009103/ĐL-CCHN	06/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại	Ngoại khoa
51	Lê Văn Hoàng	Bác sĩ	009101/ĐL-CCHN	06/05/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại	Ngoại khoa
52	Nguyễn Anh Tuấn	Bác sĩ	000754/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại khoa
53	Nguyễn Duy Thành	Bác sĩ	008780/ĐL-CCHN	23/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
54	Nguyễn Hữu Toàn	Bác sĩ	009086/ĐL-CCHN	16/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại	Ngoại khoa
55	Nguyễn Văn Trinh	Bác sĩ	008561/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
56	Trần Tuấn Chung	Bác sĩ	008571/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Ngoại khoa
57	Trương Võ Công Khang	Bác sĩ	009092/ĐL-CCHN	16/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại	Ngoại khoa
58	Võ Tấn Hiệp	Bác sĩ	009087/ĐL-CCHN	16/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại	Ngoại khoa
59	Nguyễn Thị Thu Hiền	ThS, Bác sĩ	007059/ĐL-CCHN	06/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Nhi khoa
60	Trần Thị Mỹ Giêng	ThS, Bác sĩ	008140/ĐL-CCHN	18/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
61	Hoàng Minh Ngọc	BS CKI	001031/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
62	Ngô Hữu Bảo	BS CKI	007291/ĐL-CCHN	08/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
63	Nguyễn Thị Bảo Khánh	BS CKI	007289/ĐL-CCHN	08/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
64	Nguyễn Trần Duy Chính	BS CKI	008658/ĐL-CCHN	10/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Nhi khoa
65	Trần Đình Việt	BS CKI	007971/ĐL-CCHN	26/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
66	Trần Thị Thu Thủy	BS CKI	008818/ĐL-CCHN	19/8/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
67	Bùi Hồng Mến	Bác sĩ	008573/ĐL-CCHN	19/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
68	Nguyễn Sĩ Toàn Phong	Bác sĩ	0005907/ĐL-CCHN	20/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
69	Phạm Thị Thanh Nga	Bác sĩ	0003787/ĐL-CCHN	11/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nhi khoa
70	Nguyễn Bình Hải	BS CKII	001041/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Nội khoa
71	Bạch Thị Hoài Dương	ThS, Bác sĩ	006902/ĐL-CCHN	22/02/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Nội khoa
72	Đặng Thanh Bình	ThS, Bác sĩ	000419/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
73	K'Bril	ThS, Bác sĩ	0005634/ĐL-CCHN	19/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
74	Nguyễn Hoài Phong	ThS, Bác sĩ	000907/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
75	Đỗ Thị Thuộc	BS CKI	000064/ĐL-CCHN	27/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Nội khoa
76	Dương Mạnh Cường	BS CKI	000763/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
77	Hà Văn Ngoan	BS CKI	002411/ĐL-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
78	Lê Minh Tú	BS CKI	000878/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
79	Lê Thị Thu Hà	BS CKI	002413/ĐL-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
80	Nguyễn Đình Toàn	BS CKI	000747/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
81	Nguyễn Hải Quân	BS CKI	0006506/ĐL-CCHN	06/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
82	Nguyễn Quang Vinh	BS CKI	001831/ĐL-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
83	Nguyễn Văn Bảo Toàn	BS CKI	000075/ĐL-CCHN	28/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Nội khoa
84	Nguyễn Văn Bình	BS CKI	006638/ĐL-CCHN	27/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
85	Phan Cẩm Tuấn	BS CKI	008190/ĐL-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
86	Bùi Thị Cẩm Nhung	Bác sĩ	008062/ĐL-CCHN	24/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
87	Lê Thị Hồng Nhung	Bác sĩ	008931/ĐL-CCHN	15/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
88	Nguyễn Đăng Quỳnh	Bác sĩ	008666/ĐL-CCHN	10/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
89	Nguyễn Thị Ly	Bác sĩ	000433/ĐL-CCHN	09/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Nội khoa
90	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Bác sĩ	007990/ĐL-CCHN	16/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
91	Nguyễn Văn Tiến	Bác sĩ	001442/ĐL-CCHN	25/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
92	Nông Quang Hùng	Bác sĩ	0004260/ĐL-CCHN	08/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
93	Nông Thị Hòa	Bác sĩ	007074/ĐL-CCHN	06/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Nội khoa
94	Bùi Hoàng Luân	BS CKI	007075/ĐL-CCHN	06/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Nội khoa, Hồi sức cấp cứu
95	Võ Phi Bình	BS CKI	002660/ĐL-CCHN	13/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Nội khoa, Hồi sức cấp cứu
96	Nguyễn Thục Văn	BS CKI	001130/ĐL-CCHN	31/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nội khoa, Nhi khoa
97	Trần Quang Thành	BS CKI	000902/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nội khoa, Nhi khoa
98	Nguyễn Ngọc Ánh	Bác sĩ	000782/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Nội khoa, Nhi khoa
99	Đặng Huy Hoàng	BS CKII	000825/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nội soi tiêu hóa cơ bản	Nội khoa, Nội soi
100	Triệu Thị Bích Hợp	BS CKI	001432/ĐL-CCHN	25/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nội soi tiêu hóa	Nội khoa, Nội soi
101	Nguyễn Thị Ánh Hồng	BS CKI	002452/ĐNO-CCHN	28/03/2018	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm tim	Nội khoa
102	Hồ Công Lý	BS CKI	000831/ĐL-CCHN	15/01/2013	Chuyên khoa Nội soi, Nội soi dạ dày - tá tràng; nội soi đại tràng; nội soi điều trị	Nội soi
103	Nguyễn Thanh Nguyên	BS CKI	009184/ĐL-CCHN	22/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nội soi dạ dày - tá tràng; nội soi đại tràng; nội soi điều trị	Nội soi
104	Nguyễn Thị Ngọc Ân	BS CKI	0003573/ĐL-CCHN	02/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng, Nội soi dạ dày - tá tràng; nội soi đại tràng; nội soi điều trị	Nội soi
105	Nguyễn Thị Mộng Hoàng	BS CKI	008905/ĐL-CCHN	07/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
106	Phan Thị Thu Trang	Bác sĩ	008906/ĐL-CCHN	07/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
107	Mai Thị Bạch Huệ	BS CKI	000030/ĐL-CCHN	27/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Răng hàm mặt
108	Nguyễn Thị Hương Dương	Bác sĩ RHM	006665/ĐL-CCHN	25/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Răng hàm mặt

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
109	Nguyễn Quang Hùng	BS CKII	000753/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sản khoa
110	Nguyễn Thị Lê	ThS, Bác sĩ	008707/ĐNA-CCHN	31/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sản khoa
111	Nguyễn Vĩnh Phúc	ThS, Bác sĩ	000810/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD, Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Sản khoa
112	Trần Thị Thu Huyền	ThS, Bác sĩ	000811/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sản khoa
113	Trần Xuân Trường	ThS, Bác sĩ	001777/ĐL-CCHN	10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD, Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Sản khoa
114	Đỗ Thị Thùy Dung	BS CKI	000838/ĐL-CCHN	15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD, Khám - Tư vấn - Xét nghiệm - Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Sản khoa
115	Huỳnh Ngọc Lý	BS CKI	006726/ĐL-CCHN	29/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Sản khoa
116	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	BS CKI	000822/ĐL-CCHN	04/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD, Lọc rửa tinh trùng - Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Sản khoa
117	Niê Thị Lệ Mai	BS CKI	0028644/HCM-CCHN	17/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sản khoa
118	Bê Triệu Hùng	Bác sĩ	009077/ĐL-CCHN	13/04/2020	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Sản khoa
119	Đặng Thị Minh Nguyệt	Bác sĩ	009078/ĐL-CCHN	13/04/2020	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Sản khoa
120	Đoàn Ngọc Thiên Trâm	Bác sĩ	009592/ĐL-CCHN	07/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sản khoa
121	Hồ Thị Thảo	Bác sĩ	009102/ĐL-CCHN	06/05/2020	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Sản khoa
122	Hứa Ngọc Quý	Bác sĩ	008222/ĐL-CCHN	03/07/2018	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Sản khoa
123	La Thị Thu	Bác sĩ	007308/ĐL-CCHN	17/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Sản khoa
124	Lê Việt Tuyên	Bác sĩ	009066/ĐL-CCHN	31/03/2020	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	Sản khoa

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung hướng dẫn thực hành
125	Phạm Thị Ngọc Hạnh	Bác sĩ	001590/ĐL-CCHN	20/06/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sản khoa
126	Huỳnh Thị Xuân Thảo	Bác sĩ	009079/ĐL-CCHN	13/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Sản - Nhi	Nhi khoa
127	Lương Thị Phương Thảo	Bác sĩ	009076/ĐL-CCHN	13/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Sản - Nhi	Nhi khoa
128	Phan Thị Nhã Trúc	ThS, Bác sĩ	000807/ĐL-CCHN	04/12/2012	Chuyên khoa Xét nghiệm, Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm sinh học phân tử	Xét nghiệm
129	Đình Thị Vân Hằng	BS CKI	002907/ĐL-CCHN	23/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm



2. Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật phục hồi chức năng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Hoàng Thị Bích Vân	CN Điều dưỡng	000613/ĐL-CCHN	20/11/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn của Điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
2	Nguyễn Thị Hương	CN Điều dưỡng	000612/ĐL-CCHN	20/11/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn của Điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
3	Vũ Thị Thanh Thủy	CN Điều dưỡng	000914/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
4	Phạm Thị Phương Loan	CĐ Điều dưỡng	000866/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
5	Đỗ Thị Thanh Vân	CĐ Điều dưỡng	000817/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
6	Nguyễn Thị Tuyết Mai	CĐ Điều dưỡng	000862/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
7	Trần Thị Thùy Trang	CĐ Điều dưỡng	000794/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
8	Lê Thị Kim Nga	CN Điều dưỡng	000751/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
9	Trần Thái Hà	CĐ Điều dưỡng	000980/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
10	Nông Thị Dương	CN Điều dưỡng	001018/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
11	Trần Thị Vũ	CN Điều dưỡng	0004199/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
12	Phạm Ánh Ngọc	CĐ Điều dưỡng	0004139/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
13	Ngô Thị Thu Huyền	CĐ Điều dưỡng	0003803/ĐL-CCHN	11/4/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
14	Nguyễn Việt Quỳnh	CĐ Điều dưỡng	0004195/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
15	Cao Thị Duyên	CĐ Điều dưỡng	0006362/ĐL-CCHN	21/04/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
16	Nguyễn Thị Ngọc Liên	CN Điều dưỡng	006644/ĐL-CCHN	25/07/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
17	Nguyễn Thị Tâm	CĐ Điều dưỡng	007073/ĐL-CCHN	06/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
18	H' Hiếu Kbuôr	CĐ Điều dưỡng	007280/ĐL-CCHN	05/05/2017	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
19	Đặng Thị Nga	CĐ Điều dưỡng	039746/HCM-CCHN	15/06/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Là	CN Điều dưỡng	007571/ĐL-CCHN	16/08/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
21	Trần Đăng Khoa	CN Điều dưỡng	008041/ĐL-CCHN	09/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
22	Nguyễn Thanh Ngà	CN Điều dưỡng	008043/ĐL-CCHN	09/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
23	Lê Thị Kim Quyên	CN Điều dưỡng	008463/ĐL-CCHN	25/12/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
24	Trần Thị Thanh Ngân	CĐ Điều dưỡng	007100/ĐL-CCHN	20/4/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
25	Đặng Thị Tuyết Trinh	CĐ Điều dưỡng	001099/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
26	Nguyễn Thị Thùy Dương	CN Điều dưỡng	001127/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
27	Lê Thị Sang	CĐ Điều dưỡng	000986/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
28	Huỳnh Thị Lan Như	CĐ Điều dưỡng	000997/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
29	Nguyễn Thị Linh	CĐ Điều dưỡng	000798/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
30	Nguyễn Thị Trúc Mai	CĐ Điều dưỡng	001081/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
31	Hoàng Thị Ly	CĐ Điều dưỡng	001839/ĐL-CCHN	10/09/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
32	Nguyễn Thị Nga	CĐ Điều dưỡng	0003709/ĐL-CCHN	07/04/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
33	Bùi Thị Duy Lệ	CĐ Điều dưỡng	0005523/ĐL-CCHN	10/05/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
34	Nguyễn Thùy Trang	CĐ Điều dưỡng	006719/ĐL-CCHN	29/07/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
35	Trần Thị Dung	CN Điều dưỡng	007384/ĐL-CCHN	01/06/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
36	Lê Thị Mỹ Hạnh	CĐ Điều dưỡng	007478/ĐL-CCHN	07/07/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
37	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	CĐ Điều dưỡng	008178/ĐL-CCHN	08/06/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
38	Ma Chiêm	CN Điều dưỡng	008302/ĐL-CCHN	17/08/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
39	H' Phiêu Niê kđăm	CN Điều dưỡng	008791/ĐL-CCHN	23/7/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
40	Nguyễn Thị Cúc	CN Điều dưỡng	000773/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
41	Nguyễn Thị Lượng	CN Điều dưỡng	000797/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
42	Tạ Thị Đỡ	CĐ Điều dưỡng	001125/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
43	Trần Thị Thu Thảo	CĐ Điều dưỡng	001103/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
44	Lê Thị Nga	CĐ Điều dưỡng	000919/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
45	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	CĐ Điều dưỡng	001791/ĐL-CCHN	10/09/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
46	Nguyễn Xuân Dương	CĐ Điều dưỡng	000910/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
47	Nguyễn Mạnh Cường	CĐ Điều dưỡng	000898/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
48	Từ Diệp Viên	CD Điều dưỡng	001436/ĐL-CCHN	25/04/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
49	Nguyễn Hữu Bắc	CD Điều dưỡng	001232/ĐL-CCHN	15/03/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
50	Ngô Kim Thùy Ngân	CD Điều dưỡng	003268/ĐL-CCHN	03/01/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
51	Bùi Thị Thanh Huyền	CD Điều dưỡng	0004759/ĐL-CCHN	15/08/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
52	H'Banh Niê	CD Điều dưỡng	0004170/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
53	Trần Thị Kim Liên	CD Điều dưỡng	006856/ĐL-CCHN	17/10/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
54	Trần Thị Quế	CD Điều dưỡng	007037/ĐL-CCHN	03/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
55	Nguyễn Thị Thu Thanh	CD Điều dưỡng	007062/ĐL-CCHN	06/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
56	Lê Thị Thu Qua	CD Điều dưỡng	0005814/ĐL-CCHN	03/08/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
57	Phạm Thị Mỹ Diệu	CD Điều dưỡng	0005383/ĐNA-CCHN	14/07/2015	theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng
58	Trần Thị Kim Sa	CD Điều dưỡng	0007546/ĐL-CCHN	01/08/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
59	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	CN Điều dưỡng	008073/ĐL-CCHN	24/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Thảo Trang	CN Điều dưỡng	008107/ĐL-CCHN	03/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
61	Vũ Thị Vân	CN Điều dưỡng	010344/ĐL-CCHN	09/12/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
62	Nguyễn Như Quỳnh	CN Điều dưỡng	010830/ĐL-CCHN	20/09/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
63	Nguyễn Lê Vi	CD Điều dưỡng	011060/ĐL-CCHN	10/01/2024	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
64	Phạm Ngọc Duy	CĐ Điều dưỡng	000911/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
65	Đông Thị Hồng Thắm	CĐ PHCN	006116/QNA-CCHN	10/07/2017	Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
66	Trần Thị Vân Linh	CN PHCN	048774/HCM-CCHN	19/06/2020	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
67	Hồ Thị Thu Thủy	CN Điều dưỡng	000786/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
68	Trương Thị Thúy	CN Điều dưỡng	0006262/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
69	Huỳnh Thụy Mỹ Duyên	CĐ Điều dưỡng	0005438/ĐL-CCHN	27/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng
70	Nguyễn Thị Thu Xuân	CĐ Điều dưỡng	001105/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
71	Phạm Thị Thành Quỳnh	CĐ Điều dưỡng	001650/ĐL-CCHN	15/07/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
72	Bùi Thị Chung	CĐ Điều dưỡng	000959/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
73	Lê Thị Tâm	CN Điều dưỡng	0004160/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
74	Hồ Thị Ngọc Diễm	CĐ Điều dưỡng	0004190/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
75	Đỗ Thị Thu Thảo	CĐ Điều dưỡng	006676/ĐL-CCHN	25/07/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
76	Nguyễn Thị Hải	CN Điều dưỡng	000949/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
77	Lê Thị Hồng	CĐ Hộ sinh	000837/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
78	Nguyễn Thị Thu Thương	CN Điều dưỡng	000884/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
79	Phạm Thị Huyền	CĐ Điều dưỡng	008009/ĐL-CCHN	06/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
80	Văn Thị Thanh Diên	CN Điều dưỡng	000859/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
81	Trần Thị Ngọc Phượng	CĐ Điều dưỡng	000979/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
82	Trần Thị Hương	CĐ Điều dưỡng	000860/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
83	Phan Thị Quyết	CN Điều dưỡng	000981/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
84	Hoàng Thị Ngọc Hằng	CĐ Điều dưỡng	000982/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
85	Nguyễn Thị Kim Đồng	CĐ Điều dưỡng	000872/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
86	Mai Thị Thu	CĐ Điều dưỡng	000874/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
87	Nguyễn Văn Bản	CĐ Điều dưỡng	0004764/ĐL-CCHN	15/08/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
88	Nguyễn Thị Thanh Loan	CN Điều dưỡng	0006252/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
89	Đặng Thị Thương	CN Điều dưỡng	0006251/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
90	H'Men Niê	CĐ Điều dưỡng	007034/ĐL-CCHN	03/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
91	Tăng Chánh	CN Điều dưỡng	007556/ĐL-CCHN	01/08/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
92	Ngô Trí Mạnh Sơn	CĐ Điều dưỡng	007810/ĐL-CCHN	27/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
93	Ylik Knul	CĐ Điều dưỡng	0004213/ĐL-CCHN	08/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
94	Nguyễn Anh Tươi	CĐ Điều dưỡng	0006263/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
95	Võ Thị Quỳnh Ngân	CN Điều dưỡng	008478/ĐL-CCHN	05/01/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
96	Nguyễn Thị Minh Trâm	CD Điều dưỡng	0006254/ĐL-CCHN	02/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
97	Phạm Quốc Anh	CD Điều dưỡng	0003584/TG-CCHN	14/01/2019	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế.
98	Phạm Thị Thanh Tâm	CN Điều dưỡng	0006375/ĐL-CCHN	21/04/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
99	Đào Thị Thủy	CN Điều dưỡng	000834/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
100	Nguyễn Phùng Quỳnh Như	CD Điều dưỡng	007300/ĐL-CCHN	16/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
101	Nguyễn Thị Oanh	CN Điều dưỡng	001019/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ
102	Trần Thị Liễu	CD Điều dưỡng	008020/ĐL-CCHN	06/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
103	Nguyễn Thị Tuyết	CN ĐD PS (HS)	001024/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
104	Phan Thị Ngọc Thanh	CD Hộ sinh	000873/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
105	Nguyễn Trần Lệ Hiền	CD Hộ sinh	000833/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
106	Phạm Thị Vinh	CD Hộ sinh	000880/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
107	Hoàng Thị Hải	CD Hộ sinh	000882/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
108	Phạm Thị Thu Hà	CD Hộ sinh	000925/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
109	Lê Thị Hà	CD Hộ sinh	000895/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
110	Hoàng Thị Nương	CD Hộ sinh	000928/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
111	H' Mak Sel Eban	CĐ Hộ sinh	000829/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
112	Phan Thị Loan	CĐ Hộ sinh	001000/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn của Hộ sinh theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
113	Phan Thị Tiên	CĐ Hộ sinh	001016/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
114	Nguyễn Thị Vinh	CĐ Hộ sinh	000879/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
115	Trần Thị Thu Loan	CN ĐD PS (HS)	001671/ĐL-CCHN	15/07/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
116	Nguyễn Thị Loan	CĐ Hộ sinh	001833/ĐL-CCHN	10/09/2013	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
117	Lê Thị Thu Hào	CĐ Hộ sinh	0004914/ĐL-CCHN	30/10/2014	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
118	Bùi Thị Hòa	CĐ Hộ sinh	0000523/ĐNO-CCHN	21/04/2014	Quy định tại điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
119	Trần Thị Tuyết Ngân	CĐ ĐD PS	0006102/ĐL-CCHN	23/11/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
120	Nhữ Thị Linh	CĐ ĐD PS	0005033/ĐL-CCHN	17/11/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng
121	Trần Thị Bích	CĐ Hộ sinh	006795/ĐL-CCHN	07/10/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
122	Lê Thị Hồng	CĐ Hộ sinh	006737/ĐL-CCHN	29/07/2016	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
123	Nguyễn Thị Bích Phụng	CĐ Hộ sinh	007033/ĐL-CCHN	03/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
124	Lê Thị Thu Sương	CĐ ĐD PS	004626/QNA-CCHN	28/06/2016	Cao đẳng Điều dưỡng Phụ sản
125	Đoàn Thị Bích Phương	CĐ Hộ sinh	006854/ĐNA-CCHN	08/01/2017	theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
126	Dương Thị Loan	CĐ Hộ sinh	007742/ĐL-CCHN	18/10/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
127	Đặng Thị Thu Hà	CĐ ĐD PS	007735/ĐL-CCHN	18/10/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng - Điều dưỡng Phụ sản
128	Võ Thị Thu Hà	CĐ Hộ sinh	007301/ĐL-CCHN	16/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
129	Đàm Thị Hữu	CĐ Hộ sinh	007275/ĐL-CCHN	05/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
130	Đỗ Thị Minh Thư	CN Hộ sinh	007927/ĐL-CCHN	23/01/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng- Chuyên ngành hộ sinh
131	Phan Thị Sương	CĐ Hộ sinh	008039/ĐL-CCHN	09/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
132	Phan Thị Thắm	CĐ Hộ sinh	008131/ĐL-CCHN	18/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
133	Nguyễn Thị Tú Trinh	CĐ Hộ sinh	008265/ĐL-CCHN	27/07/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
134	Trần Thị Thanh Huyền	CĐ Hộ sinh	008204/ĐL-CCHN	26/06/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
135	Lê Thị Thanh Thắm	CĐ Hộ sinh	008939/ĐL-CCHN	18/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
136	Trương Thị Mai	CĐ Hộ sinh	006212/BD-CCHN	24/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
137	Trần Thị Mỹ Hậu	CĐ Hộ sinh	007141/BD-CCHN	18/04/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
138	Nguyễn Thị Hoài Linh	CN Điều dưỡng	007342/ĐL-CCHN	19/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
139	Dương Hoài Tâm	CN Điều dưỡng	008652/ĐL-CCHN	10/05/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
140	Nguyễn Thị Thu Hà	CN Điều dưỡng	002493/ĐNO-CCHN	08/06/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Điều dưỡng đại học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.
141	Lê Thị Tuyết Sương	CN Điều dưỡng	008856/ĐL-CCHN	08/10/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
142	Lê Thị Phương Lan	CN Điều dưỡng	008951/ĐL-CCHN	21/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
143	Vũ Thị Thu Thủy	CN Điều dưỡng	008994/ĐL-CCHN	08/01/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
144	Võ Linh Chi	CN Điều dưỡng	009116/ĐL-CCHN	16/05/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
145	Nguyễn Kim Chi	CD Điều dưỡng	008065/ĐL-CCHN	24/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
146	Nguyễn Thị Lợi	CD Điều dưỡng	008149/ĐL-CCHN	28/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng
147	Trần Thị Trang	CD Điều dưỡng	008097/ĐL-CCHN	03/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng
148	Phạm Thụy Phương Thảo	CN Điều dưỡng	009149/ĐL-CCHN	13/06/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng
149	Nguyễn Thị Loan	CD Hộ sinh	001139/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT của Bộ Y tế
150	Nguyễn Thị Thanh	CD ĐD PS	0006463/ĐL-CCHN	20/05/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 - Điều dưỡng phụ sản
151	Hoàng Thị Ngọc	CN Điều dưỡng	002847/ĐNO-CCHN	10/08/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
152	Nguyễn Thị Thanh Dung	CD Điều dưỡng	000792/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
153	Lê Thị Hồng Thúy	CN Điều dưỡng	000784/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
154	Nguyễn Thị Thành	CN Điều dưỡng	001688/ĐL-CCHN	15/07/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức điều dưỡng
155	Dương Thị Hòa	CD Hộ sinh	000903/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế
156	Nguyễn Văn Học	CN Điều dưỡng	008255/ĐL-CCHN	26/07/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
157	Cao Thị Quý	CN Điều dưỡng	0005817/ĐL-CCHN	03/08/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
158	Phạm Thị Quỳnh Hoa	CN Điều dưỡng	007803/ĐL-CCHN	27/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
159	Phan Thị Linh	CN Điều dưỡng	009233/ĐL-CCHN	18/07/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
160	Lê Thị Hai	CD Điều dưỡng	000770/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
161	Cao Xuân Tân	CD Điều dưỡng	007730/ĐL-CCHN	17/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
162	Nguyễn Thị Nam Anh	CD Điều dưỡng	000826/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
163	Mai Thị Kim Thành	CD Điều dưỡng	000787/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
164	Chu Minh Hương	CD Điều dưỡng	000830/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
165	Dương Tuyết Lan	CD Điều dưỡng	000936/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
166	Lê Thị Thùy Trâm	CD Điều dưỡng	000964/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
167	Huỳnh Thị Hằng Nga	CD Điều dưỡng	000752/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
168	Trần Thị Trinh	CN Điều dưỡng	000772/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
169	Phùng Thị Thu Hằng	CD Điều dưỡng	000790/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ
170	Nguyễn Thị Phương Ly	CD Điều dưỡng	000962/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
171	Nguyễn Thị Thu Hạnh	CN Điều dưỡng	000968/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
172	Nguyễn Tất Hậu	CN Điều dưỡng	001014/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
173	Trương Thị Hoài Nhi	CN Điều dưỡng	000812/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
174	Nguyễn Thanh Trường	CN Điều dưỡng	001155/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
175	Dương Văn Hải	CĐ Điều dưỡng	000855/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ vừa KTV GMHS
176	Đậu Hoàng Việt	CĐ Điều dưỡng	007808/ĐL-CCHN	24/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Gây mê hồi sức
177	Văn Đức Trí	CĐ Điều dưỡng	001240/ĐL-CCHN	15/03/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
178	Lê Quang Hậu	CĐ Điều dưỡng	001332/ĐL-CCHN	25/04/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
179	Nguyễn Văn Hiếu	CĐ Điều dưỡng	001279/ĐL-CCHN	10/04/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
180	Nguyễn Quốc Hưng	CĐ Điều dưỡng	0001147/ĐL-CCHN	31/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
181	Nguyễn Thị Đào	CĐ Điều dưỡng	001581/ĐL-CCHN	20/06/2013	Thực hiện theo chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
182	Y Gòn Êban	CN Điều dưỡng	0004244/ĐL-CCHN	08/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
183	Nguyễn Văn Thắng	CĐ Điều dưỡng	0004141/ĐL-CCHN	06/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
184	Đinh Thị Thuần	CN Điều dưỡng	0001582/ĐL-CCHN	20/06/2013	Thực hiện theo chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
185	Hồ Đặng Thụy Mỹ Nga	CĐ Điều dưỡng	0001563/ĐL-CCHN	20/06/2013	Thực hiện theo chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
186	Đoàn Thị Diễm Châu	CĐ Điều dưỡng	0004246/ĐL-CCHN	08/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
187	Nguyễn Văn Đức	CĐ Điều dưỡng	0004240/ĐL-CCHN	08/06/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
188	Nguyễn Đắc Phúc	CN Điều dưỡng	0005212/ĐL-CCHN	19/01/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức
189	Hồ Thị Phương	CĐ Điều dưỡng	006890/ĐL-CCHN	21/11/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015. (Điều dưỡng gây mê hồi sức)
190	Phạm Thị Hà	CĐ Điều dưỡng	006634/ĐL-CCHN	27/06/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2016
191	Trần Hùng Phương	CĐ Điều dưỡng	007316/ĐL-CCHN	18/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Gây mê hồi sức
192	Ngô Thị Kiều Oanh	CN Điều dưỡng	007064/ĐL-CCHN	06/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
193	Vũ Thị Ánh	CN Điều dưỡng	001958/ĐNO-CCHN	26/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
194	Lê Thanh Kiệt	CĐ Điều dưỡng	008153/ĐL-CCHN	28/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
195	Mai Thị Xuân Ly	CĐ Điều dưỡng	008421/ĐL-CCHN	25/10/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
196	Nguyễn Thị Ngọc Lan	CĐ Điều dưỡng	008225/ĐL-CCHN	03/07/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
197	Nguyễn Thị Mai Hiền	CĐ Điều dưỡng	002365/ĐNO-CCHN	01/11/2017	Điều dưỡng viên Gây mê hồi sức
198	Nguyễn Thị Giang	CN Điều dưỡng	008978/ĐL-CCHN	07/01/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
199	Cao Thị Trà My	CĐ Điều dưỡng	008984/ĐL-CCHN	08/01/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
200	Nguyễn Minh Toàn	CN Điều dưỡng	009388/ĐL-CCHN	23/11/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Cử nhân điều dưỡng
201	Hoàng Ngọc Bảo Quyên	CĐ Điều dưỡng	0002603/QT-CCHN	15/03/2016	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
202	Lê Thị Phương Nhung	CN Điều dưỡng	000766/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
203	Dương Thị Minh Xuân	CĐ Điều dưỡng	000749/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ
204	Ngô Thị Hà	CĐ Điều dưỡng	000791/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
205	Vũ Thị Nhiên	CĐ Điều dưỡng	000748/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
206	Phạm Thị Trang	CĐ Điều dưỡng	000835/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
207	Trần Thị Kim Ánh	CĐ Điều dưỡng	001877/ĐL-CCHN	10/10/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
208	Hồ Thị Thúy Nga	CĐ Điều dưỡng	007315/ĐL-CCHN	17/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
209	Trần Thị Dương	CĐ Điều dưỡng	007817/ĐL-CCHN	01/12/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
210	Nguyễn Thị Luyến	CĐ Điều dưỡng	008519/ĐL-CCHN	29/01/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
211	Nguyễn Công Trường	CĐ KT Hình ảnh y học	000827/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên hình ảnh Y học
212	Nguyễn Văn Phước	CĐ KT Hình ảnh y học	000805/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên X quang
213	Đông Thanh An	CĐ KT Hình ảnh y học	0004919/ĐL-CCHN	30/10/2014	Cao đẳng kỹ thuật viên hình ảnh y học
214	Hoàng Trung Thông	CN KT Hình ảnh y học	007204/ĐL-CCHN	03/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y
215	Y Buêl Mlô	CN KT Hình ảnh y học	007929/ĐL-CCHN	23/01/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y - Kỹ thuật Y học

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
216	Triệu Văn Thắng	CĐ KT Hình ảnh y học	0004851/ĐL-CCHN	12/09/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học
217	Lê Thị Hương	CN KT Hình ảnh y học	008809/ĐL-CCHN	19/08/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y - Kỹ thuật hình ảnh Y học
218	Đặng Trần Huân	CN KT Hình ảnh y học	009389/ĐL-CCHN	23/11/2020	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Cử nhân
219	Nguyễn Thị Oanh	CN Điều dưỡng	009396/ĐL-CCHN	30/11/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng - Cử nhân
220	Nguyễn Thị Thùy Linh	CN Điều dưỡng	000777/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
221	Trịnh Thị Quyên	CĐ Điều dưỡng	001026/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
222	Bùi Thị Trang	CĐ Điều dưỡng	000785/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ
223	Hồ Thị Anh Phương	CN XN	000765/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
224	Trần Thị Mỹ Thọ	CN XN	000848/ĐL-CCHN	15/01/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
225	Cao Thị Hồng Tâm	CN XN	000762/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
226	Trần Quốc Toàn	CN XN	000803/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
227	Vũ Xuân Trường	CN XN	000802/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
228	Nguyễn Ngọc Nga	CN XN	000852/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
229	Nguyễn Thị Lợi	CN XN	000956/ĐL-CCHN	15/01/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
230	Nguyễn Cao Thị Kiều	CN XN	0003628/ĐL-CCHN	02/04/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm
231	Nguyễn Hồ Hữu	CN XN	0004227/ĐL-CCHN	08/06/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
232	Phạm Tuấn Lin	CN XN	0004248/ĐL-CCHN	08/06/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm
233	Nguyễn Xuân Thắng	CN XN	0004243/ĐL-CCHN	08/06/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm
234	Võ Thị Dạ Thảo	CN XN	000745/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm
235	Võ Thị Kiều Phương	CN XN	000764/ĐL-CCHN	04/12/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cử nhân xét nghiệm
236	Phan Thị Lệ Thúy	CN XN	0006365/ĐL-CCHN	21/04/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
237	Nguyễn Thị Như Thi	CĐ XN	0006366/ĐL-CCHN	21/04/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
238	Hà Thị Nga	CĐ XN	0006290/ĐL-CCHN	21/03/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
239	Trần Vũ Minh Hải	CN XN	0006318/ĐL-CCHN	21/03/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm
240	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	CN XN	0006364/ĐL-CCHN	21/04/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
241	Đặng Quang Tứ	CĐ XN	007173/ĐL-CCHN	02/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp kỹ thuật y
242	Mai Duy Vương	CN XN	007839/ĐL-CCHN	14/12/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp kỹ thuật y - Xét nghiệm Y học
243	Nguyễn Hồng Phúc	CN XN	007840/ĐL-CCHN	14/12/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp kỹ thuật y - Xét nghiệm Y học
244	Nguyễn Thành Duy	CĐ XN	007841/ĐL-CCHN	14/12/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn nghề nghiệp kỹ thuật y - Xét nghiệm Y học
245	Đinh Thị Phương Vi	CN XN	008838/ĐL-CCHN	06/09/2019	Kỹ thuật viên Xét nghiệm (Cử nhân)
246	Nguyễn Thị Trang	CN XN	009312/ĐL-CCHN	27/09/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm (Cử nhân)
247	Nguyễn Văn Tấn	CN XN	009133/ĐL-CCHN	01/06/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH ĐỂ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Bản công bố số 134 /BCB-BVTH ngày 26 /02/2024 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Yêu cầu về kiến thức

- Áp dụng được kiến thức y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh (bao gồm chẩn đoán và chọn lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyên tuyến phù hợp và kịp thời, điều trị, chăm sóc, phòng ngừa).
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

3. Yêu cầu về thái độ

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Tôn trọng và thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

- Bác sĩ Y khoa
- Bác sĩ Y học dự phòng
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt
- Điều dưỡng
- Hộ sinh
- Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- Cấp cứu viên ngoại viện



III. NỘI DUNG THỰC HÀNH VỀ CHUYÊN MÔN KHÁM CHỮA BỆNH

1. Nội dung thực hành Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời lượng	Phương pháp
I. Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh				
1	- Quy định về thực hành cấp GPHN được quy định tại Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Quy định về người thực hành, người hướng dẫn thực hành, thời gian thực hành theo Nghị định 96/NĐ-CP	Tất cả các đối tượng trên	01 buổi (4 tiết)	Học tập trung tại Hội trường A1
2	Quy trình làm hồ sơ thực hành cấp Giấy phép hành nghề (GPHN) và các yêu cầu về hồ sơ thực hành cấp GPHN			
3	Quy trình làm hồ sơ xin cấp GPHN sau khi đã hoàn tất quá trình thực hành			
4	Các vấn đề liên quan khác sau khi có GPHN (đăng ký hành nghề, đào tạo liên tục, gia hạn GPHN...)			
II. Nội dung thực hành về Quy chế chuyên môn				
1	Quy chế thường trực	Tất cả các đối tượng trên	01 buổi (4 tiết)	Học tập trung tại Hội trường A1
2	Quy chế cấp cứu			
3	Quy chế chẩn đoán bệnh, làm hồ sơ bệnh án và kê đơn điều trị			
4	Quy chế sử dụng thuốc			
III. Nội dung thực hành về An toàn người bệnh				
1	Tổng quan về an toàn người bệnh	Tất cả các đối tượng trên	01 buổi (4 tiết)	Học tập trung tại Hội trường A1
2	Phòng ngừa sự cố y khoa			
IV. Nội dung thực hành về Đạo đức người hành nghề và Kỹ năng giao tiếp				
1	Lời thề của Hippocrate về Nguyên tắc đạo đức Y khoa	Tất cả các đối tượng trên	01 buổi (4 tiết)	Học tập trung tại Hội trường A1
2	Những quy định về Y đức theo Quyết định 2088/QĐ-BYT ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế			
3	Tầm quan trọng của giao tiếp, ứng xử trong cơ sở khám chữa bệnh			
4	Một số quy định chung về giao tiếp, ứng xử của nhân viên y tế			

2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Bác sĩ Y khoa

2.1.1. Thời gian thực hành (12 tháng), trong đó:

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu/Hồi sức tích cực: 03 tháng

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hành 01 hoặc nhiều chuyên khoa (tùy theo đối tượng):

- Nội

- Ngoại Tổng hợp

- Chấn thương chỉnh hình

- Phụ sản

- Nhi

2.1.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu: Đánh giá phân loại bệnh nhân, xử trí theo mức độ ưu tiên cấp cứu.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp

+ Xử trí hạ huyết áp tư thế

+ Chăm máu (vết thương chảy máu)

+ Cấp cứu cao huyết áp

+ Cấp cứu ngừng tim

+ Cấp cứu tụt huyết áp

+ Ép tim ngoài lồng ngực

+ Ghi điện tim cấp cứu tại giường

+ Theo dõi điện tim liên tục tại giường

+ Rửa dạ dày cấp cứu

+ Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt

+ Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản

+ Cố định tạm thời người gãy xương

+ Khâu vết thương phần mềm vùng hàm mặt

+ Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm

+ Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm

+ Đặt ống nội khí quản

+ Thở oxy gọng kính/qua mặt nạ,...

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

b) Hồi sức tích cực:

- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Suy hô hấp cấp
- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Sốc
- Cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn nâng cao
- Tiếp cận và xử trí ban đầu Sốc nhiễm khuẩn
- Xử trí một số trường hợp ngộ độc cấp
- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:
 - + Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn
 - + Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch không xâm lấn bằng máy
 - + Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm
 - + Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
 - + Cai máy thở
 - + Thở CPAP không qua máy thở
 - + Chăm sóc bệnh nhân thở máy
 - + Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục
 - + Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm
 - + Chọc dò dịch màng phổi
 - + Chọc hút khí màng phổi

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

c) Nội:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp, Hội chứng mạch vành cấp, Hội chứng mạch vành mạn, Suy tim
- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Viêm tụy cấp, Xơ gan, Loét dạ dày tá tràng, Xuất huyết tiêu hóa, Viêm dạ dày HP (+),...
- Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp, Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, Hen phế quản, Ho ra máu.
- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh, Viêm màng não, Đột quy.
- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết - Thận - Tiết niệu: Đái tháo đường, Hạ đường huyết, Basedow, Suy giáp, Hội chứng thận hư, Nhiễm trùng tiểu, Viêm cầu thận cấp.
- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Khí dung thuốc giãn phế quản
- + Dẫn lưu màng phổi liên tục
- + Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe
- + Thăm dò chức năng hô hấp
- + Vận động trị liệu hô hấp
- + Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
- + Cho ăn qua ống thông dạ dày
- + Đặt ống thông dạ dày
- + Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dạ dày
- + Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày
- + Đo lường nước tiểu 24 giờ
- + Chăm sóc ống thông bàng quang

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Nội khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

d) Ngoại Tổng hợp:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Chấn thương và vết thương ngực, Chấn thương và vết thương bụng.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Tắc ruột, Thủng ổ loét dạ dày-tá tràng, Sỏi mật, Thoát vị bẹn, Trĩ.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sỏi thận, Nhiễm trùng đường tiết niệu, Chấn thương hệ niệu.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Đặt ống thông hậu môn
- + Đặt sonde hậu môn
- + Đặt ống thông dạ dày
- + Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
- + Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản
- + Dẫn lưu bàng quang đơn thuần
- + Dẫn lưu nước tiểu bàng quang
- + Rửa bàng quang
- + Thông tiểu
- + Khâu kín vết thương thủng ngực
- + Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu,...)
- + Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa

+ Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Ngoại khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

e) Chấn thương chỉnh hình

- Tiếp cận ban đầu bệnh nhân bị tai nạn giao thông

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Gãy xương-Trật khớp chi trên; Gãy xương-Trật khớp chi dưới; Vết thương phần mềm; Bỏng; Nhiễm trùng cơ xương khớp.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Băng bó vết thương

+ Cố định tạm thời người bệnh gãy xương

+ Thay băng vết mổ

+ Nẹp bột các loại, không nắn

+ Cắt chỉ sau phẫu thuật

+ Chích áp xe phần mềm lớn

+ Chọc hút máu tụ khớp gối

+ Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Chấn thương chỉnh hình theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

f) Phụ sản:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: Quản lý thai kỳ, Theo dõi chuyển dạ, Theo dõi chuyển dạ sinh thường, Chẩn đoán chuyển dạ bất thường, Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (*Băng huyết sau sinh, tiền sản giật-sản giật, vỡ tử cung, nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu*, EENC và Đỡ sinh, Cắt may tầng sinh môn, Hồi sức sơ sinh ban đầu, Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, Dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa:

- Kế hoạch hoá gia đình: Xuất huyết tử cung bất thường, Sảy thai, U xơ tử cung, U buồng trứng, Viêm sinh dục, Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung, Viêm vùng chậu, Áp xe phần phụ, Tư vấn các phương pháp ngừa thai, Khám và tầm soát ung thư vú.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Bóc nang tuyến Bartholin

+ Chích áp xe tuyến Bartholin

+ Chích áp xe tầng sinh môn

+ Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản

+ Cắt u nang buồng trứng

+ Cắt u xơ tử cung

+ Làm thuốc âm đạo

- + Dẫn lưu cùng đồ Douglas
- + Nghiệm pháp lọt ngòi chỏm
- + Theo dõi nhịp tim thai và cơ co tử cung bằng monitor sản khoa
- + Soi ối
- + Đỡ đẻ thường ngòi chỏm
- + Cắt và khâu tầng sinh môn
- + Kiểm soát tử cung

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Sản phụ khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

g) Nhi:

- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý nhi khoa phát triển: Các mốc phát triển ở trẻ em, Tiêm chủng, Suy dinh dưỡng, Thừa cân, béo phì.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý hô hấp: Ho, Khó thở, Viêm hô hấp trên, Viêm thanh khí phế quản, Viêm tiểu phế quản, Viêm phổi, Hen.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý Tiêu hóa: Trào ngược dạ dày-thực quản, Viêm dạ dày, Tiêu chảy cấp, Tiêu chảy kéo dài, Táo bón.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý Thận-Nội tiết: Viêm cầu thận cấp, Hội chứng thận hư, Phù, Rối loạn đi tiểu.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý Tim mạch: Tim bẩm sinh, Suy tim trẻ em.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý Huyết học: Thiếu máu, xuất huyết, Thiếu máu thiếu sắt.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý Sơ sinh: Đánh giá phân loại trẻ sơ sinh, Vàng da sơ sinh, Suy hô hấp sơ sinh, Nhiễm trùng sơ sinh.
- Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân về nhóm bệnh lý truyền nhiễm: Tiếp cận một trẻ sốt, Bệnh Tay chân miệng, Sốt xuất huyết Dengue, Bệnh lý não cấp, vài bệnh truyền nhiễm thường gặp

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Chăm sóc rốn sơ sinh
- + Khám sơ sinh

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Nhi khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y khoa được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

2.2. Bác sĩ Y học dự phòng

2.2.1. Thời gian thực hành (12 tháng), trong đó:

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu/Hồi sức tích cực: 03 tháng

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hành 01 hoặc nhiều chuyên khoa (tùy theo đối tượng):

- Nội
- Ngoại Tổng hợp
- Chấn thương chỉnh hình

2.2.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu: Đánh giá phân loại bệnh nhân, xử trí theo mức độ ưu tiên cấp cứu.

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
- + Xử trí sốc phản vệ
- + Cấp cứu tăng huyết áp
- + Cố định tạm thời bệnh nhân gãy xương

- Cách ghi chép hồ sơ bệnh án theo đúng quy định.

- Chỉ định thuốc và cận lâm sàng phù hợp chẩn đoán.

- Giải thích tình trạng bệnh cho bệnh nhân, tư vấn hướng điều trị, chế độ chăm sóc.

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y học dự phòng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

b) Hồi sức tích cực:

- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Suy hô hấp cấp
- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Sốc
- Xử trí một số trường hợp ngộ độc cấp

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y học dự phòng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

c) Nội:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp, Hội chứng mạch vành cấp, Hội chứng mạch vành mạn, Suy tim

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Viêm tụy cấp, Xơ gan, Loét dạ dày tá tràng, Xuất huyết tiêu hóa, Viêm dạ dày HP (+)

- Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp, Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, Hen phế quản, Ho ra máu.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh, Viêm màng não, Đột quy

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết- Thận-Tiết niệu: Đái tháo đường, Hạ đường huyết, Basedow, Suy giáp, Hội chứng thận hư, Nhiễm trùng tiểu, Viêm cầu thận cấp.

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Nội khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y học dự phòng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

d) Ngoại Tổng hợp:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Chấn thương và vết thương ngực, Chấn thương và vết thương bụng.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Tắc ruột, Thủng ổ loét dạ dày-tá tràng, Sỏi mật, Thoát vị bẹn, Trĩ.

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sỏi thận, Nhiễm trùng đường tiết niệu, Chấn thương hệ niệu.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Đặt ống thông hậu môn
- + Đặt sonde hậu môn
- + Đặt ống thông dạ dày
- + Chọc dịch màng bụng
- + Chọc hút áp xe thành bụng
- + Dẫn lưu nước tiểu bàng quang
- + Chích áp xe tầng sinh môn
- + Thông tiểu

Trong quá trình thực hành, có thể thực hiện thêm các kỹ thuật về Ngoại khoa theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y học dự phòng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

e) Chấn thương chỉnh hình

- Tiếp cận ban đầu bệnh nhân bị tai nạn giao thông

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Gãy xương, Trật khớp, Vết thương phần mềm, Gãy đầu dưới xương quay, Gãy thân hai xương cẳng tay, Bỏng, Nhiễm trùng da.

- Đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Băng bó vết thương
- + Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
- + Cắt chỉ khâu da
- + Chích rạch áp xe nhỏ
- + Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Chấn thương chỉnh hình theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Y học dự phòng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

2.3. Bác sĩ Răng Hàm Mặt

2.3.1. Thời gian thực hành (12 tháng), trong đó:

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu/Hồi sức tích cực: 03 tháng

b) 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Răng Hàm Mặt: 09 tháng

2.3.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu: Đánh giá phân loại bệnh nhân, xử trí theo mức độ ưu tiên cấp cứu.

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản

+ Xử trí sốc phản vệ

+ Cấp cứu tăng huyết áp

+ Cố định tạm thời bệnh nhân gãy xương

- Cách ghi chép hồ sơ bệnh án theo đúng quy định.

- Chỉ định thuốc và cận lâm sàng phù hợp chẩn đoán.

- Giải thích tình trạng bệnh cho bệnh nhân, tư vấn hướng điều trị, chế độ chăm sóc.

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Răng Hàm Mặt được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Hồi sức tích cực:

- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Suy hô hấp cấp

- Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Sốc

- Xử trí một số trường hợp ngộ độc cấp

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Răng Hàm Mặt được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

c) Răng Hàm Mặt:

- Quy trình khám bệnh răng hàm mặt

- Khám bệnh nhân tiền phẫu/ hậu phẫu răng hàm mặt

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm mô tế bào và áp xe vùng miệng do răng; Các bệnh lý vùng miệng cơ bản; Vết thương phần mềm vùng hàm mặt; viêm quanh răng; Chích áp xe lợi; gãy xương gò má cung tiếp, gãy xương hàm dưới; Viêm quanh thân răng cấp; Nhổ răng sữa; Điều trị viêm loét niêm mạc miệng; Nắn sai khớp thái dương hàm.

- Sơ cấp cứu bệnh nhân gãy xương vùng hàm mặt

- Sơ cấp cứu vết thương vùng hàm mặt

- Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
- Các chỉ định chụp phim trong chấn thương hàm mặt.
- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:
 - + Chích áp xe lợi
 - + Lấy cao răng
 - + Điều trị áp xe quanh răng cấp
 - + Điều trị viêm quanh răng
 - + Lấy tuỷ buồng răng vĩnh viễn
 - + Điều trị tuỷ lại
 - + Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser
 - + Phục hồi sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
 - + Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà
 - + Tẩy trắng răng tuỷ sống có sử dụng đèn Plasma
 - + Tẩy trắng răng tuỷ sống bằng Laser

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Răng Hàm Mặt theo đúng phạm vi hành nghề của bác sĩ Răng Hàm Mặt được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

2.4. Điều dưỡng

2.4.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 01 tháng

b) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hành 01 hoặc nhiều chuyên khoa (tùy theo đối tượng):

- Nội
- Ngoại Tổng hợp
- Chấn thương chỉnh hình
- Phẫu thuật – Gây mê hồi sức
- Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt
- Phụ sản
- Nhi
- Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng
- Nội soi

2.4.2. Nội dung thực hành:

a) Cấp cứu:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Băng ép cầm máu
- + Bóp bóng ambu qua mặt nạ
- + Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
- + Cấp cứu ngừng thở
- + Cấp cứu tụt huyết áp
- + Chăm sóc catheter cố định
- + Chăm sóc catheter động mạch
- + Đánh giá huyết áp
- + Đánh giá mạch
- + Đánh giá nhịp thở

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của Điều dưỡng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về chuyên môn:

- Định hướng và quy định về hành nghề điều dưỡng
- Kiến thức về nghề và chăm sóc người bệnh
- An toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn
- Quản lý chăm sóc người bệnh
- Quản lý thực hiện thuốc trên người bệnh đối với điều dưỡng
- Quy định bảo mật thông tin của người bệnh

Trong quá trình thực hành, người thực hành được đào tạo và hướng dẫn thực hành các kỹ thuật về Điều dưỡng theo đúng phạm vi hành nghề của Điều dưỡng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT.

2.5. Hộ sinh

2.5.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 01 tháng

b) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Phụ sản: 05 tháng

2.5.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:
 - + Băng ép cầm máu
 - + Bóp bóng ambu qua mặt nạ
 - + Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
 - + Cấp cứu ngừng thở

- + Cấp cứu tụt huyết áp
- + Chăm sóc catheter cố định
- + Chăm sóc catheter động mạch
- + Đánh giá huyết áp
- + Đánh giá mạch
- + Đánh giá nhịp thở

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của Hộ sinh được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Phụ sản:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:
- + Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa
- + Kỹ thuật cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung đường âm đạo
- + Chăm sóc, theo dõi thai phụ mắc bệnh truyền nhiễm
- + Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý
- + Soi ối
- + Xử trí ban đầu người bệnh có bệnh lý sản khoa
- + Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ
- + Theo dõi và truyền oxytocin trong chuyển dạ
- + Theo dõi dây chuyển dạ bằng thuốc
- + Đỡ đẻ ngôi mông
- + Kỹ thuật da kề da
- + Chèn gạc âm đạo cầm máu
- + Xử trí ban đầu băng huyết sau sinh đường âm đạo

Trong quá trình thực hành, có thể thực hiện thêm các kỹ thuật về Hộ sinh theo đúng phạm vi hành nghề của Hộ sinh được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

2.6. Kỹ thuật Hình ảnh Y học

2.6.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 01 tháng

b) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Chẩn đoán hình ảnh -Thăm dò chức năng: 05 tháng

2.6.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật cơ bản sau:

- + Băng ép cầm máu
- + Bóp bóng ambu qua mặt nạ
- + Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
- + Cấp cứu ngừng thở
- + Cấp cứu tụt huyết áp
- + Chăm sóc catheter cố định
- + Chăm sóc catheter động mạch
- + Đánh giá huyết áp
- + Đánh giá mạch
- + Đánh giá nhịp thở

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Chẩn đoán hình ảnh -Thăm dò chức năng:

Thực hành các kỹ thuật sau:

- Kỹ thuật chụp X-quang sọ thẳng nghiêng
- Kỹ thuật X-quang mặt thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp X-quang hốc mắt thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp X-quang hàm chéch một bên
- Kỹ thuật chụp X-quang khớp thái dương hàm
- Kỹ thuật chụp X-quang cột sống cổ thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp X-quang cột sống cổ chéch hai bên
- Kỹ thuật chụp cột sống cổ C1-C2
- Kỹ thuật chụp X-quang xương đòn thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp X-quang ngực thẳng
- Kỹ thuật chụp X-quang tại giường
- Kỹ thuật chụp X-quang tuyến vú
- Kỹ thuật chụp X-quang cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch
- Kỹ thuật chụp X-quang khớp gối thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp X-quang xương gót thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính Sọ não không tiêm thuốc tương phản.
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính Sọ não có tiêm thuốc tương phản.
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính hốc mắt
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi mạch máu não
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang

- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính động mạch phổi
- Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính động mạch chủ bụng

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Chẩn đoán hình ảnh theo đúng phạm vi hành nghề của Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

2.7. Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

2.7.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 01 tháng

b) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Xét nghiệm: 05 tháng

2.7.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Băng ép cầm máu
- + Bóp bóngambu qua mặt nạ
- + Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
- + Cấp cứu ngừng thở
- + Cấp cứu tụt huyết áp
- + Chăm sóc catheter cố định
- + Chăm sóc cahteter động mạch
- + Đánh giá huyết áp
- + Đánh giá mạch
- + Đánh giá nhịp thở

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của Kỹ thuật Xét nghiệm Y học được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Xét nghiệm:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Các nguyên lý và kỹ thuật về Huyết học
- + Các nguyên lý và kỹ thuật về Tế bào học cơ bản
- + Các nguyên lý và kỹ thuật về xét nghiệm đông máu cơ bản
- + Các nguyên lý và kỹ thuật về Huyết thanh học nhóm máu - Truyền máu
- + Các nguyên lý và kỹ thuật về Sinh hoá - Miễn dịch
- + Các nguyên lý và kỹ thuật về xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Xét nghiệm theo đúng phạm vi hành nghề của Kỹ thuật viên Xét nghiệm Y học được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

2.8. Kỹ thuật Phục hồi chức năng

2.8.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 01 tháng

b) 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Phục hồi chức năng: 05 tháng

2.8.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu:

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Băng ép cầm máu

+ Bóp bóngambu qua mặt nạ

+ Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản

+ Cấp cứu ngừng thở

+ Cấp cứu tụt huyết áp

+ Chăm sóc catheter cố định

+ Chăm sóc catheter động mạch

+ Đánh giá huyết áp

+ Đánh giá mạch

+ Đánh giá nhịp thở

c) Phục hồi chức năng

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Điều trị bằng sóng ngắn

+ Điều trị bằng sóng cực ngắn

+ Điều trị bằng tia hồng ngoại

+ Điều trị bằng sóng xung kích

+ Tập dáng đi

+ Tập đi với gậy

+ Tập đi với khung tập đi

+ Tập đi với thanh song song

+ Tập vận động thụ động

+ Tập vận động có trợ giúp

+ Tập vận động có kháng trở

+ Tập với ròng rọc

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Phục hồi chức năng theo đúng phạm vi hành nghề của Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

2.9. Cấp cứu viên ngoại viện

2.9.1. Thời gian thực hành (6 tháng), trong đó:

a) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu:

- Cấp cứu: 03 tháng

b) 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:

- Nội: 01 tháng

- Ngoại Tổng hợp: 01 tháng

- Chấn thương chỉnh hình: 01 tháng

2.9.2. Nội dung thực hành

a) Cấp cứu

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp

+ Cấp cứu ngừng tim

+ Ép tim ngoài lồng ngực

+ Xử trí hạ huyết áp tư thế

+ Cấp cứu cao huyết áp

+ Cấp cứu tụt huyết áp

+ Chăm máu (vết thương chảy máu)

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Hồi sức cấp cứu theo đúng phạm vi hành nghề của Cấp cứu viên ngoại viện được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

b) Nội

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

+ Chọc hút khí màng phổi

+ Chọc dò dịch màng phổi

+ Cho ăn qua ống thông dạ dày

+ Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày

+ Đặt ống sonde dạ dày

+ Đo lượng nước tiêu 24 giờ

+ Xử trí tăng áp lực nội sọ

+ Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy

+ Vận chuyển người bệnh an toàn



Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Nội khoa theo đúng phạm vi hành nghề của Cấp cứu viên ngoại viện được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

d) Ngoại Tổng hợp

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Thông bàng quang
- + Rửa bàng quang
- + Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ
- + Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần
- + Thông tiểu
- + Thay băng vết mổ
- + Thay băng cắt chỉ

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Ngoại khoa theo đúng phạm vi hành nghề của Cấp cứu viên ngoại viện được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành

d) Chấn thương chỉnh hình

- Được đào tạo và thực hành các kỹ thuật sau:

- + Băng bó vết thương
- + Cố định tạm thời người bệnh gãy xương

Trong quá trình thực hành, có thể thực hành thêm các kỹ thuật về Chấn thương chỉnh hình theo đúng phạm vi hành nghề của Cấp cứu viên ngoại viện được quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT và có sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành